TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 42/2018/QĐST-HNGĐ	*Lào Cai, ngày 02 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 60/2018/TLST/ HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vàng Thị Huyền T - Sinh năm 1982;

Địa chỉ: Tổ 12, phường N, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Bị đơn: Anh Trần Trung K - Sinh năm 1984;

Địa chỉ: Tổ 12, phường N, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55,81,82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vàng Thị Huyền T và anh Trần Trung K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vàng Thị Huyền T và anh Trần Trung K.

- Về quan hệ con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Giao cho chị Vàng Thị Huyền T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trần Hương T, sinh ngày 30/10/2014 đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Trung K có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T mỗi tháng 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) tính từ tháng 5 năm 2018 đến khi cháu T đủ 18 tuổi và anh K có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật và từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành theo quy định tại Điều 357 - Bộ luật Dân sự.

-Về án phí: Chị Vàng Thị Huyền T phải chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* do Trần Trung K là người nộp tiền, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004995 ngày 26 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Hoàn trả cho chị Vàng Thị Huyền T số tiền 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thiên Hương

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSNDTPL;
- Chi cục THADSTPL;
- Các đương sự (2);
- UBND phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai;
- Lưu hồ sơ - Tập quyết định.